TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2019
Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Thu Hương.

2. Ông Phạm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc *"Ly hôn và nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị P, sinh năm 1980;

2. Bị đơn: Anh T, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Chị P có mặt, anh T có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị P trình bày:* Năm 2000 chị P và anh T cưới nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị có 01 người con chung là K, sinh ngày 09/9/2001, giới tính nam, hiện đang sống với chị. Do anh T không lo làm ăn, nhậu nhẹt, cờ bạc nên cuộc sống không hạnh phúc. Nay yêu cầu được ly hôn, con theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh chị không tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh T có đơn xin vắng mặt phiên tòa, tại bản tự khai ngày 18/6/2019 anh T có trình bày:* Anh thống nhất ly hôn và giao con cho chị P nuôi dưỡng; anh chị không tài sản và nợ chung. Anh T không yêu cầu vấn đề gì khác.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình và chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn là anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Anh T và chị P cưới nhau năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận anh chị là vợ chồng. Chị P và anh T thỏa thuận giao con cho chị P nuôi theo nguyện vọng của cháu K nên đề nghị chấp nhận. Anh chị đều khai không tài sản, không nợ chung và không yêu cầu cấp dưỡng khi ly hôn nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị P và anh T không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu giải quyết ly hôn nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Các đương sự đều cư trú tại ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Năm 2000 chị P và anh T cưới nhau theo phong tục tập quán, sống chung đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị P và anh T không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị P và anh T. Theo đó, anh chị không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Chị P và anh T có một người con chung là K, sinh ngày 09/9/2001, giới tính nam, hiện nay đang sống chung với chị P và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị P. Xét thấy chị P đủ điều kiện nuôi con, anh chị cũng thỏa thuận giao con cho chị P nuôi theo nguyện vọng của cháu K nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu K cho chị P nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Trường hợp chị P vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh T và chị P đều khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị P và anh T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu K cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị P vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí sơ thẩm: Chị P chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000166 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Chị P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh T vắng mặt phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận